

Bản án số: 33/2022/HS-ST.

Ngày: 24 – 11 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Rực.

2. Ông Thạch Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Hà Quang Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 29/20212/HSST, ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dư Chí L, sinh ngày 22/6/2000; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở hiện tại: Số X, đường D, khóm X, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Mua phế liệu; trình độ văn H: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha (Không rõ), họ và tên mẹ Dư Thị P, sinh năm 1973; gia đình có 03 anh, em và bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; có vợ là Lâm Thị Diễm M, sinh năm 2002; có 01 người con sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 11/6/2022, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Phú cho đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh ngày 09/8/1992; nơi sinh: Tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: số X, đường T, khóm X, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Mua phế liệu; trình độ văn H: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1962 và bà Lý Thị A, sinh năm 1972; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là Lý Thị P; tiền án: Có 02 tiền án về các tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp tái phạm theo bản án số 02/2015/HSST ngày 15/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 43/2020/HSST ngày 01/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, đều chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 11/6/2022, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Phú cho đến nay (Có mặt).

Bị hại: Ông Phạm Thah H, sinh năm 1962; trú tại: Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Văng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1973; trú tại: Số X, đường B, khóm X, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Văng mặt).

+ Bà Tô Thị H, sinh năm 1969; trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Văng mặt).

Người làm chứng: Ông Trần Quốc M, sinh năm 1969; trú tại: Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dư Chí L và Nguyễn Văn H là bạn bè quen biết với nhau, cả hai cùng làm nghề mua phế liệu. Vào ngày 10/6/2022, L và H hẹn nhau cùng đi mua phế liệu. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, L điều khiển xe gắn máy biển số 37-983HT chở theo H đi từ thành phố Sóc Trăng đến thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, xe 37-983HT có gắn thùng xe phía sau, trên thùng xe có 01 thanh kim loại màu đen, bị rỉ sét (còn gọi là xà beng). Sau đó, cả hai tiếp tục đi theo Quốc lộ Nam Sông Hậu về hướng thị trấn Long Phú, huyện Long Phú để thu mua phế liệu. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đi đến địa phận Ấp 1, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú thì L phát hiện một công trình, có KH cửa rào nên L nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong công trình để lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài. L dừng xe trước cổng của công trình rồi rủ H vào trong công trình để trộm cắp tài sản thì H đồng ý. Lúc này, H ở ngoài còn L chui qua lỗ trống trên cửa rào để vào phía trong công trình tìm tài sản để lấy trộm. Khi vào trong, L phát hiện 01 máy uốn sắt màu cam (không có mô tơ bên trong) nên quay trở ra rủ H vào bên trong cùng lấy trộm cái máy uốn sắt này để đem bán thì H đồng ý. Sau đó, H lấy xà beng mang theo cạy KH cổng và mở cổng ra cho L điều khiển xe 37-983HT vào bên trong công trình. Khi đến chỗ để máy uốn sắt thì L và H cùng nhau khiêng máy uốn sắt lên thùng xe rồi L điều khiển xe chở H cùng máy uốn sắt ra khỏi công trình và đi theo Quốc lộ Nam Sông Hậu về hướng huyện Trần Đề đến cơ sở thu mua phế liệu Khánh Hua của bà Tô Thị H, sinh năm 1969, tại ấp Thanh Liêm, xã Đại Ân 2, huyện Trần Đề để bán, L và H không nói cho bà H biết cái máy uốn sắt là do trộm được. Khi L và H đang trao đổi, thỏa thuận giá bán thì lực lượng Công an thị trấn Long Phú kết hợp với Công an xã Đại Ân 2, huyện Trần Đề tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng và mời L, H về trụ sở làm việc và cả hai đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại kết luận định giá số: 19/KL-HĐĐGTS ngày 11/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Phú kết luận 01 (một) cái máy uốn sắt đã qua sử dụng, hiệu JUBA, số loại GW40, công suất động cơ 3.0KW, kích thước (750 x 700 x 740)mm, trọng lượng 232kg, trên máy có chữ MADE IN CHINA (không có mô tơ bên trong) trị giá 6.000.000 đồng.

Xét thấy có đủ căn cứ nên ngày 11/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam

đối với Dư Chí L và Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 31/2022/CT-VKS-LP, ngày 03/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng để xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xét xử đối với bị Dư Chí L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H và Dư Chí L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người bị hại Phạm Thah H không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự; về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H và Dư Chí L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 17; khoản 1 Điều 38; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17 khoản 1 Điều 38; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) cái máy uốn sắt đã qua sử dụng, màu cam, hiệu JUBA, số loại GW40, công suất động cơ 3.0KW, kích thước (750 x 700 x 740)mm, trọng lượng 232kg, trên máy có chữ MADE IN CHINA (không có mô tơ bên trong), đã trả lại cho bị hại.

Đối với 01 (một) thanh kim loại màu đen, bị rỉ sét (còn gọi là xà beng) chiều dài 38cm, chu vi 07cm, có một đầu dẹp, đầu còn lại uốn cong là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) xe gắn máy không nhãn hiệu, màu xanh, biển kiểm soát 37-983HT, có thùng xe phía sau là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với bà Tô Thị H là người đã thỏa thuận để mua cái máy uốn sắt từ các bị cáo nhưng chưa mua và Hằng không biết máy uốn sắt là do các bị cáo lấy trộm được nên không xử lý.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Văn H và Dư Chí L nhận thấy hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị hại ông Phạm Thanh H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh Quan, bà Tô Thị H và người làm chứng ông Trần Quốc M đã được triệu tập hợp lệ nhưng tất cả đều vắng và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát; bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào các điều 292 và 299 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Long Phú, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H và Dư Chí L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát, cụ thể: Do muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 12 giờ ngày 10/6/2022, tại ấp 1, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng bị can Dư Chí L đã rủ bị can Nguyễn Văn H đã cùng lấy trộm 01 máy uốn sắt của ông Phạm Thanh H, trị giá 6.000.000 đồng.

Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy: Lời thừa nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, biên bản xác định người qua video và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4]. Nhận định về hành vi phạm tội và tội danh của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thể hiện là người bình thường có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện đã cấu thành tội “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hành vi của bị cáo Dư Chí L thực hiện đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cáo trạng số: 31/2022/CT-VKS-LP, ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Dư Chí L về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nhận thấy: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện với ý thức là cố ý. Hành vi phạm tội của

các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật; đồng thời hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Cho nên, đối với các bị cáo cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội

Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không có sự bàn bạc thỏa thuận, phân công vai trò không thể hiện sự cấu kết chặt chẽ để thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo phạm tội là có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo L là người xúi giục và thực hành, bị cáo H là người thực hành.

Để cá thể H hình phạt của từng bị cáo, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

+ Bị cáo Dư Chí L: Trong vụ án bị cáo có vai trò chính, là người xúi giục, rủ rê bị cáo H cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Vào khoảng 12 giờ ngày 10/6/2022, tại ấp 1, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, khi phát hiện công trình không người trông coi, bị cáo đã nảy sinh đột nhập vào tìm kiếm tài sản để trộm, bị cáo đã rủ bị cáo H cùng thực hiện, bị cáo trực tiếp lấy trộm tài sản và dùng xe của bị cáo chở đi bán, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, cố ý chiếm đoạt cho bằng được tài sản của người khác một cách bất hợp pháp nên cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự và tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, Điều 51; khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Bị cáo Nguyễn Văn H: Trong vụ án bị cáo với vai trò là người thực hành, cụ thể: Sau khi nghe bị cáo Dư Chí L rủ lấy trộm tài sản thì bị cáo đồng ý và thực hiện một cách tích cực, thể hiện bằng việc bị cáo lấy xà beng để cạy cửa và cùng bị cáo L lấy tài sản của bị hại đưa lên xe để đi bán, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.000.000 đồng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã 04 lần bị Tòa án xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản, trong đó có 02 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 02/2015/HSST ngày 15/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (bản án xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm) và tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 43/2020/HSST ngày 01/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, đều chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không thật sự ăn năn và hối cải, không lo tu chí làm ăn mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Phạm Thanh H với giá trị tài sản là 6.000.000 đồng nhằm thu lợi bất chính,. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ

án này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án, bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) cái máy uốn sắt đã qua sử dụng, màu cam, hiệu JUBA, số loại GW40, công suất động cơ 3.0KW, kích thước (750 x 700 x 740)mm, trọng lượng 232kg, trên máy có chữ MADE IN CHINA (không có mô tơ bên trong), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại nên không đặt ra xem xét;

+ Đối với 01 (một) thanh kim loại màu đen, bị rỉ sét (còn gọi là xà beng) chiều dài 38cm, chu vi 07cm, có một đầu dẹp, đầu còn lại uốn cong, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú đang quản lý. Qua điều tra xác định đây là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) xe gắn máy không nhãn hiệu, màu xanh, biển kiểm soát 37-983HT, số khung: C50V277846, có thùng xe phía sau là của bị cáo L mua lại từ một người bán phế liệu vào năm 2021, tuy nhiên qua kết quả tra cứu không xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu xung vào Công quỹ Nhà nước.

[8]. Đối với bà Tô Thị H là người đã thỏa thuận để mua cái máy uốn sắt từ các bị cáo nhưng chưa mua và bà H không biết máy uốn sắt là do các bị cáo lấy trộm được nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra huyện Long Phú không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn H và Dư Chí L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Dư Chí L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2022.

Căn cứ vào điểm khoản 1 Điều 173; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm h, i, s khoản 1, Điều 51; khoản 2, Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Dư Chí L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại màu đen, bị rỉ sét (còn gọi là xà beng) chiều dài 38cm, chu vi 07cm, có một đầu dẹp, đầu còn lại uốn cong.

+ Tịch thu sung vào Công quỹ Nhà nước 01 (một) xe gắn máy không nhãn hiệu, màu xanh, biển kiểm soát 37-983HT, số khung: C50V277846, có thùng xe phía sau.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Nguyễn Văn H và Dư Chí L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Long Phú;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQĐT CA huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS CA huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV-THA).
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng.
- Bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Bảo